

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/12/2023

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Vũ Ngọc Châu;

Các hội thẩm nhân dân: ông Hồ Văn Quý;

bà Trần Thị Cúc.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* bà Phan Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị VTP, sinh năm 1987;

Địa chỉ: thôn Lâm Xuân, xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh TQC, sinh năm 1986;

Địa chỉ: thôn Lâm Xuân, xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2023 chị VTP trình bày:* chị P và anh TQC kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 23/3/2007. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại thôn Lâm Xuân, xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống từ năm 2014 đến nay hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, sau đó thì sống ly thân. Mặc dù chị P cố gắng để hàn gắn mối quan hệ nhưng anh C không thay đổi. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về tình cảm: chị VTP xin được ly hôn anh TQC.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Tạ Đăng Khôi, sinh ngày 11/8/2007 và cháu Tạ Ngọc Ánh, sinh ngày 11/4/2013. Nếu ly hôn chị P có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Anh TQC trình bày:* sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh TQC thông qua người thân của anh C nhưng anh C không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh trình bày ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: quan hệ hôn nhân giữa chị VTP và anh TQC là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị VTP, xử cho chị P được ly hôn anh TQC.

Về con chung: giao cháu Tạ Đăng Khôi, sinh ngày 11/8/2007 và cháu Tạ Ngọc Ánh, sinh ngày 11/4/2013 cho chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị VTP phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* chị VTP khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh TQCxz và có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* bị đơn anh TQC, cư trú tại: thôn Lâm Xuân, xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* anh TQC đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Chị VTP vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* quan hệ hôn nhân giữa chị VTP và anh TQC là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 23/3/2007. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, anh C không có trách nhiệm với vợ con; hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn anh C.

Biên bản xác minh ngày 06/12/2023, tại Trường thôn và Ban công tác mặt trận thôn Lâm Xuân, xã Gio Mai cho biết: mâu thuẫn của vợ chồng anh C và chị P xảy ra từ năm 2014, nguyên nhân do anh C không quan tâm chăm sóc vợ con. Nay chị P xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HDXX thấy rằng: tình cảm vợ chồng của chị VTP và anh TQC đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị P được ly hôn anh C.

[2.2] *Về con chung:* quá trình chung sống chị VTP và anh TQC có 02 con chung là cháu Tạ Đăng Khôi, sinh ngày 11/8/2007 và cháu Tạ Ngọc Ánh, sinh ngày 11/4/2013, chị P có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Thấy rằng, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ.

Tại Giấy xác nhận thu nhập cá nhân của chị VTP thì chị P có thu nhập 10.000.000 đồng/tháng, có xác nhận của Công ty Siêu thị nhà nông Chi nhánh Đak Ô. Quá trình giải quyết vụ án anh C không có ý kiến gì về quyền nuôi dưỡng con chung; cháu Khôi và cháu Ánh đều có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị P, giao hai con cho chị P được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh TQC không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị P không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* chị VTP phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị VTP được ly hôn anh TQC.

2. *Về con chung*: giao cháu Tạ Đăng Khôi, sinh ngày 11/8/007 và cháu Tạ Ngọc Ánh, sinh ngày 11/4/2013 cho chị VTP được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh TQC không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

3. *Về án phí*: chị VTP phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số BLTU/2023/0000043 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (chị P đã nộp đủ án phí).

4. *Quyền kháng cáo*: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND xã Hà Thái (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Châu

